

**CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ
THỰC PHẨM AN GIANG
AN GIANG FRUIT-VEGETABLES &
FOODSTUFF JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 37/2026/CBTT-RQTPAG
No.: 37/2026/CBTT-RQTPAG

An Giang, ngày 02 tháng 6 năm 2026
An Giang, June 02, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Stock Exchange

Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức / *Name of organization*: Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang / *An Giang Fruit-Vegetables & Foodstuff Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán / *Stock code*: ANT

- Địa chỉ / *Address*: Số 69-71-73 Nguyễn Huệ, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam /
No. 69-71-73 Nguyen Hue, Long Xuyen Ward, An Giang Province, Vietnam

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 0296.3841460

Fax: 0296.3843009

- E-mail: antesco@antesco.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐQT Về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được tham gia chương trình ESOP; phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.


Resolution No. 39/2026/NQ-HĐQT of the Board of Directors Regarding the implementation of the plan for share issuance under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP); the plan to ensure that the share issuance complies with regulations on foreign ownership limits.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/6/2026 tại đường dẫn <https://antesco.com/cap-nhat-tai-chinh/> /*This information was published on the company's website on 02/6/2026, as in the link https://antesco.com/cap-nhat-tai-chinh/*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐQT Về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được tham gia chương trình ESOP; phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài./ *Resolution No. 39/2026/NQ-HĐQT of the Board of Directors Regarding the implementation of the plan for share issuance under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP); the plan to ensure that the share issuance complies with regulations on foreign ownership limits.*

Đại diện tổ chức 

Organization representative

Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)




NGUYỄN HOÀNG MINH
TỔNG GIÁM ĐỐC

Số: 39/2026/NQ-HĐQT

Long Xuyên, ngày 02 tháng 06 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP; phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2026;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2026;
- Căn cứ Tờ trình số 05.7/2026/TT-HĐQT ngày 20/04/2026 về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 17/2026/BB-HĐQT ngày 02/06/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua ngày 21/04/2026 như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** ANT

4. **Mệnh giá cổ phiếu :** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 288.043.490.000 đồng
6. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 28.804.349 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 28.804.349 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu

7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 604.000 cổ phiếu
8. **Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tối đa theo mệnh giá:** 6.040.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng*).
9. **Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 2,0969%
10. **Mục đích phát hành:** Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
11. **Nguyên tắc xác định giá bán:** bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
12. **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
13. **Tổng số tiền huy động dự kiến:** 6.040.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng*).

14. Đối tượng phát hành:

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang (“Công ty”);
- Cán bộ chủ chốt của Công ty và/hoặc công ty con của Công ty.

15. Tiêu chí tham gia Chương trình ESOP: Là các đối tượng (*sau đây gọi tắt là “người lao động” hoặc “NLD”*) thỏa mãn đủ các tiêu chuẩn như sau:

- Là người lao động của Công ty, bao gồm:
 - Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty được bổ nhiệm/làm việc trước thời điểm 06/4/2026;
 - Cán bộ chủ chốt của Công ty và/hoặc công ty con được bổ nhiệm/làm việc trước thời điểm 06/4/2026, bao gồm:
 - Giám đốc Khối, Quyền Giám đốc Khối, Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng phòng, Quyền Trưởng phòng, Giám đốc Nhà máy, Phó phòng, Phó Giám đốc Nhà máy, Trưởng bộ phận, Phó bộ phận, Trưởng nhóm, Tổ trưởng của Công ty;
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc của Công ty Cổ phần ANTAGRI;
 - Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó phòng Nhà máy của Công ty TNHH B'LaoFood.
- Có những đóng góp vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 và 2025.
- Có nguyện vọng gắn bó lâu dài, tự nguyện tham gia Chương trình ESOP theo các tiêu chuẩn đặt ra.

- Thành viên tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động nộp đơn xin nghỉ việc/ đơn xin từ nhiệm trước khi kết thúc thời gian thu tiền sẽ không được tiếp tục tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động, không phụ thuộc vào thời gian nộp tiền của người lao động.

16. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng là người lao động:

Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng tại Công ty, cụ thể được xác định như sau:

Đối tượng	Số lượng (cổ phiếu)	Tỷ trọng
Nhóm 1: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty	131.000	21,69%
Nhóm 2: Ban Điều hành và các cán bộ chủ chốt của Công ty và/hoặc công ty con	473.000	78,31%
Tổng cộng	604.000	100%

Số lượng cổ phiếu phân phối tính cho từng nhóm theo công thức:

Số lượng cổ phiếu được phân phối cho mỗi NLD = (Tổng điểm cá nhân mỗi NLD / Tổng điểm các NLD tham gia chương trình của từng nhóm) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP của từng nhóm

Trong đó:

Tổng điểm cá nhân mỗi NLD được xác định = Điểm hệ số cấp bậc * Điểm hệ số đóng góp

- **Hệ số cấp bậc:**

Chức vụ	Bậc	Điểm hệ số cấp bậc
Nhóm 1: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty		
Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	7
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (*)	1,5	6,9
Trưởng Ban Kiểm soát	2	6,5
Thành viên Hội đồng quản trị	3	6
Thành viên Ban Kiểm soát	4	5
Thư ký Hội đồng quản trị	5	3,5
Nhóm 2: Ban Điều hành và các cán bộ chủ chốt của Công ty và/hoặc công ty con		
Tổng Giám đốc của Công ty (*) Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần ANTAGRI	1	6,5
Phó Tổng Giám đốc	2	6
Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Quyền Giám đốc Khối, Trợ lý Tổng Giám đốc của Công ty Giám đốc của Công ty Cổ phần ANTAGRI	3	5
Trưởng phòng, Quyền Trưởng phòng, Giám đốc Nhà máy của Công ty	4	4,35
Phó phòng, Phó Giám đốc Nhà máy của Công ty	5	3

Chức vụ	Bậc	Điểm hệ số cấp bậc
Trưởng Bộ phận, Phó Bộ phận của Công ty Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó phòng Nhà máy của Công ty TNHH B'LaoFood		
Trưởng nhóm, Tổ trưởng của Công ty	6	2,8

• **Hệ số đóng góp:**

Nhóm 1: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty		
<p>Trong Nhóm 1, mức độ đóng góp được đánh giá dựa trên 4 yếu tố:</p> <ol style="list-style-type: none"> Mức độ đóng góp quan trọng vào chiến lược kinh doanh, các mục tiêu lớn (phát triển kinh doanh, nâng cao vị thế công ty, mở rộng thị trường, IPO...) Các chỉ đạo, sáng kiến tác động trực tiếp đến hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Mức độ đóng góp vào hiệu quả hoạt động, công tác quản trị, giám sát của HĐQT và BKS. Năng lực trong quá trình làm việc (năng lực chuyên môn, lãnh đạo, phối hợp, giải quyết vấn đề, giao tiếp...) 		
Bậc	Điểm Hệ số đóng góp	Mô tả
1	6,0 – 9,0	<ul style="list-style-type: none"> Định hướng chiến lược, mục tiêu lớn cho Công ty Có chỉ đạo, sáng kiến đạt hiệu quả cao Đóng góp chính cho hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoạt động của HĐQT và BKS Năng lực làm việc xuất sắc
2	3,0 – 5,9	<ul style="list-style-type: none"> Đóng góp ý kiến định hướng chiến lược, mục tiêu lớn cho Công ty Có chỉ đạo, sáng kiến giúp ngăn ngừa rủi ro hoặc tối ưu chi phí Đóng góp nhiều cho hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoạt động của HĐQT và BKS Năng lực làm việc tốt
3	Dưới 3,0	<ul style="list-style-type: none"> Đóng góp ý kiến chuyên môn cho các mặt hoạt động của Công ty Có sáng kiến giúp ngăn ngừa rủi ro hoặc tối ưu chi phí Đóng góp cho hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoạt động của HĐQT và BKS Hoàn thành các công việc được giao
Nhóm 2: Ban Điều hành và cán bộ chủ chốt của Công ty và/hoặc công ty con		
<p>Trong Nhóm 2, mức độ đóng góp được đánh giá dựa trên 2 yếu tố:</p> <ol style="list-style-type: none"> Vai trò của cá nhân đối với hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Năng lực và đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ hàng năm. 		
Bậc	Điểm Hệ số đóng góp	Mô tả
1	4,0 – 7,0	<ul style="list-style-type: none"> Có vai trò chủ chốt trong hoạt động điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty

		- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao
2	2,0 – 3,9	- Đóng góp nhiều vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty - Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao
3	Dưới 2,0	- Đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty - Hoàn thành nhiệm vụ được giao

Nguyên tắc làm tròn số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động:

Sau khi xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động theo công thức nêu trên, số lượng cổ phiếu ESOP của từng người sẽ được làm tròn tới hàng trăm, như sau:

- + Nếu số lẻ sau hàng trăm có giá trị <50 (làm tròn xuống) thì hàng trăm được giữ nguyên, ví dụ số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động sau khi áp dụng công thức nêu trên là 20.512 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, người lao động sẽ được nhận 20.500 cổ phiếu.
- + Nếu số lẻ sau hàng trăm có giá trị ≥ 50 (làm tròn lên) thì hàng trăm được cộng thêm một đơn vị, ví dụ nếu số lượng cổ phiếu được phân bổ là 9.488 cổ phiếu thì được làm tròn là 9.500 cổ phiếu.

Sau khi tính số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được phân phối theo nguyên tắc làm tròn trên, để đảm bảo phân phối hết 604.000 cổ phiếu, HĐQT quyết định phân phối như sau:

- + Nếu tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động theo Danh sách ESOP = 604.000 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu ESOP của từng người sau khi được làm tròn tới hàng trăm được giữ nguyên theo nguyên tắc làm tròn.
- + Nếu tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động theo Danh sách ESOP <604.000 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu còn lại được phân phối cho người lao động có tổng điểm cá nhân cao nhất trong Danh sách ESOP.
- + Nếu tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động > 604.000 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu bị dư ra được trừ đi cho người lao động có tổng điểm cá nhân cao nhất trong Danh sách ESOP.

(*) Đối với trường hợp Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc:

Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối = Số lượng cổ phiếu phân phối tại Nhóm 1 + Số lượng cổ phiếu phân phối tại Nhóm 2

Trong đó, số lượng cổ phiếu phân phối cho Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại từng nhóm được xác định tương ứng theo nguyên tắc của nhóm đó. Nguyên tắc làm tròn được áp dụng cho từng lần xác định lượng cổ phiếu phân phối cho Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại từng nhóm.

17. Hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Các quyền, lợi ích phát sinh từ cổ phiếu ESOP này trong thời gian hạn chế chuyển nhượng nêu tại Điều này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

18. Phương án xử lý trong trường hợp người lao động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng:

- Trường hợp nhân sự nghỉ việc trước khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng, mà tổng thời gian làm việc liên tục tại Công ty, và/hoặc tại công ty con, đạt tối thiểu 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày bắt đầu làm việc chính thức theo Hợp đồng lao động hoặc Nghị quyết, Quyết định bổ nhiệm, thì Công ty không thu hồi cổ phiếu đã mua của người lao động tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động.
- Trường hợp nhân sự nghỉ việc trước khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng, mà tổng thời gian làm việc liên tục tại Công ty, và/hoặc tại công ty con, chưa đủ 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày bắt đầu làm việc chính thức theo Hợp đồng lao động hoặc Nghị quyết, Quyết định bổ nhiệm, Công ty có quyền thu hồi cổ phiếu đã mua của người lao động tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động, thông qua hình thức mua lại cổ phiếu với giá mua lại bằng với giá phát hành. Số cổ phiếu mua lại này không còn bị hạn chế chuyển nhượng, trừ một số trường hợp khác do HĐQT quyết định. Công ty được phép bán ra số cổ phiếu này theo quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT quyết định chi tiết Phương án bán ra.

19. **Thời gian phát hành dự kiến:** Dự kiến từ Quý II/2026, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của Công ty.
20. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
21. **Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết:** Số lượng cổ phiếu chưa chào bán hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối cho đối tượng là người lao động khác phù hợp với mục đích của chương trình với điều kiện giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được người lao động phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.
22. **Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung:** ĐHĐCĐ Thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
23. **Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty (mục Vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.

Điều 2. Thông qua Danh sách người lao động được tham gia chương trình Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động:

- Thông qua Danh sách người lao động được tham gia chương trình Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP), hệ số cấp bậc, hệ số đóng góp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, Cán bộ chủ chốt của Công ty và/hoặc công ty con của Công ty và số lượng cổ phiếu được mua theo đúng nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty thông qua (Danh sách Đính kèm).

Điều 3. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang như sau:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 49% (căn cứ Công văn số 4700/UBCK-PTTT ngày 28/05/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang);
- Công ty không phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài trong đợt phát hành này và hoàn toàn đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty đã báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 4. Hội đồng quản trị giao Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, cụ thể:

- Tiến hành các thủ tục nộp Hồ sơ xin phép phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Giải trình các vấn đề liên quan (khi có yêu cầu);
- Chuẩn bị và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các hồ sơ liên quan đến việc Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Tiến hành các thủ tục Công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- Phối hợp với đơn vị Tư vấn – CTCP Chứng khoán FPT để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu HĐQT.



Nguyễn Ngọc Bảo

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HÀNH ESOP (DANH SÁCH ESOP)

Ban hành kèm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 39/2026/NQ-HDQT ngày 02/06/2026

STT	Họ và Tên	Chức danh	Cấp bậc theo chức vụ quản lý	Hệ số cấp bậc	Hệ số đóng góp	Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo số điểm của người lao động
<i>1 Nhóm 1: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty</i>							
1	Nguyễn Ngọc Bảo	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	7	4	28,0	23.100
2	Nguyễn Hoàng Minh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	1,5	6,9	8,34	57,5	47.500 (*)
3	Lê Hải Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	3	6	2,6	15,6	12.900
4	Bùi Ngọc Duy	Trưởng Ban Kiểm soát	2	6,5	4,95	32,2	26.600

STT	Họ và Tên	Chức danh	Cấp bậc theo chức vụ quản lý	Hệ số cấp bậc	Hệ số đóng góp	Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo số điểm của người lao động
5	Phan Thị Thuý Hằng	Thư ký Hội đồng quản trị	6	3,5	3,1	10,9	9.000
6	Phạm Thanh Quang	Thành viên Ban Kiểm soát	4	5	2,9	14,5	12.000
		Cộng Nhóm 1				159	131.100
II Nhóm 2: Ban Điều hành và các cán bộ chủ chốt của Công ty và/hoặc công ty con							
1	Nguyễn Hoàng Minh	Tổng Giám đốc	1	6,5	4	26	19.500
2	Đình Hùng Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị ANTAGRI	1	6,5	6,2	40,3	30.200
3	Nguyễn Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối sản xuất	2	6	3,72	22,3	16.700

STT	Họ và Tên	Chức danh	Cấp bậc theo chức vụ quản lý	Hệ số cấp bậc	Hệ số đóng góp	Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo số điểm của người lao động
4	Bùi Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối công nghệ thông tin kiêm Giám đốc khối Tài chính và Trợ lý Tổng Giám đốc	2	6	3,72	22,3	16.700
5	Đặng Hoàng Lục Uyên	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối kinh doanh	2	6	3,72	22,3	16.700
6	Bùi Phúc Lộc	Người phụ trách Quản trị Công ty và Trợ lý Tổng Giám đốc	3	5	3,5	17,5	13.100
7	Trần Thụy Tố Trinh	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng kế toán	3	5	3,5	17,5	13.100
8	Phùng Thị Thanh Đào	Giám đốc Khối Vận hành	3	5	3,5	17,5	13.100
9	Nguyễn Đình Khương	Trợ lý Tổng Giám đốc	3	5	2,2	11	8.200
10	Lưu Đình Quỳnh Giang	Giám đốc ANTAGRI	3	5	1	5	3.700

STT	Họ và Tên	Chức danh	Cấp bậc theo chức vụ quản lý	Hệ số cấp bậc	Hệ số đóng góp	Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo số điểm của người lao động
11	Nguyễn An Nhân	Trưởng phòng Điều hành sản xuất	4	4,35	2	8,7	6.500
12	Lê Thị Kiều Diễm	Trưởng phòng Tài chính	4	4,35	1,6	7	5.200
13	Hình Minh Hưng	Trưởng phòng Kinh doanh quốc tế khu vực Châu Âu	4	4,35	3,2	13,9	10.400
14	Lê Minh Tài	Trưởng phòng Kinh doanh quốc tế khu vực Châu Á và Úc	4	4,35	3,2	13,9	10.400
15	Mai Thị Ngọc Nga	Trưởng phòng Hành chính Nhân sự	4	4,35	3,2	13,9	10.400
16	Đỗ Văn Trí	Trưởng phòng Kế hoạch	4	4,35	3,2	13,9	10.400
17	Phạm Thị Kiều Linh	Trưởng phòng QA	4	4,35	3,2	13,9	10.400

STT	Họ và Tên	Chức danh	Cấp bậc theo chức vụ quản lý	Hệ số cấp bậc	Hệ số đóng góp	Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo số điểm của người lao động
18	Lê Thị Tuyết Vân	Trưởng phòng R&D	4	4,35	3,2	13,9	10.400
19	Huỳnh Hữu Thanh	Trưởng phòng Kỹ thuật	4	4,35	3,2	13,9	10.400
20	Trương Văn Nhân	Giám đốc khối Công nghệ thông tin	4	4,35	5,4	23,5	17.600
21	Nguyễn Quang Huy	Trưởng phòng Hỗ trợ Kinh doanh	4	4,35	2,5	10,9	8.200
22	Nguyễn Thanh Tuấn	Trưởng phòng Mua hàng	4	4,35	1,6	7	5.200
23	Bùi Thị Thu Hương	Giám đốc Khối sản xuất kiêm Giám đốc Nhà máy Bình Long	4	4,35	3,2	13,9	10.400
24	Mai Thanh Phong	Giám đốc Khối cung ứng kiêm Giám đốc Nhà máy Bình Khánh	4	4,35	3,2	13,9	10.400

STT	Họ và Tên	Chức danh	Cấp bậc theo chức vụ quản lý	Hệ số cấp bậc	Hệ số đóng góp	Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo số điểm của người lao động
25	Trần Thanh Nhân	Giám đốc Nhà máy Mỹ An	4	4,35	3,2	13,9	10.400
33	Đỗ Trung Thiện	Giám đốc Nhà máy B/Laofood	4	4,35	2,6	11,3	8.500
26	Nguyễn Duy Tài	Trưởng nhóm phòng Kinh doanh nội địa	4	4,35	1	4,4	3.300
27	Ngô Văn Toàn	Trưởng nhóm phòng Kinh doanh nội địa	4	4,35	1	4,4	3.300
28	Trần Văn Hợp	Trưởng Bộ phận Hành chính	5	3	3,9	11,7	8.800
29	Huỳnh Trọng Toàn	Phó phòng Hạ tầng và hỗ trợ	5	3	3	9	6.700
30	Nguyễn Thị Viễn	Phó phòng mua hàng	5	3	3	9	6.700

STT	Họ và Tên	Chức danh	Cấp bậc theo chức vụ quản lý	Hệ số cấp bậc	Hệ số đóng góp	Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo số điểm của người lao động
31	Nguyễn Thanh Phong	Phó phòng Công nghệ sản xuất	5	3	1,5	4,5	3.400
32	Phùng Thị Kim Phương	Phó phòng Kho vận	5	3	3	9	6.700
34	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Kế toán trưởng Nhà máy B'laofood	5	3	3	9	6.700
35	Võ Ngọc Thu Ngân	Trưởng nhóm Phòng Kế toán	6	2,8	2,8	7,8	5.800
36	Châu Thị Anh Thư	Trưởng nhóm Phòng Kế toán	6	2,8	1,4	3,9	2.900
37	Từ Ngọc Thiện	Trưởng nhóm Mua hàng	6	2,8	2,8	7,8	5.800
38	Nguyễn Trần Huỳnh Như	Phó Giám đốc Nhà máy Bình Long	5	3	2,8	8,3	6.200

STT	Họ và Tên	Chức danh	Cấp bậc theo chức vụ quản lý	Hệ số cấp bậc	Hệ số đóng góp	Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo số điểm của người lao động
39	Phan Thái Bảo Trâm	Trưởng Bộ phận Hành chính Nhân sự Nhà máy Bình Long	5	3	2,8	8,3	6.200
40	Tạ Kiều Như	Trưởng Bộ phận Sản xuất Nhà máy Bình Long	5	3	1,45	4,4	3.300
41	Nguyễn Thị Thu Nhi	Phó Bộ phận Kế toán Nhà máy Bình Long	6	2,8	1,4	3,9	2.900
42	Nguyễn Thanh Tân	Phó Bộ phận Kỹ thuật Nhà máy Bình Long	5	3	2,8	8,3	6.200
43	Lê Thanh Sang	Trưởng Bộ phận Kỹ thuật Nhà máy Bình Long	5	3	1,45	4,4	3.300
44	Dương Thúy Hồng	Trưởng Bộ phận Hành chính Nhân sự Nhà máy Bình Khánh	5	3	2,8	8,3	6.200
45	Đặng Thị Thúy Nhanh	Trưởng Bộ phận Kế toán Nhà máy Bình Khánh	6	2,8	1,4	3,9	2.900

STT	Họ và Tên	Chức danh	Cấp bậc theo chức vụ quản lý	Hệ số cấp bậc	Hệ số đóng góp	Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo số điểm của người lao động
46	Võ Tấn Phát	Phó Giám đốc Nhà máy Bình Khánh	5	3	1,45	4,4	3.300
47	Trần Phước Giang	Trưởng nhóm ESG	5	3	2,8	8,3	6.200
48	Lưu Văn Thái	Phó Bộ phận Kỹ thuật Nhà máy Mỹ An	6	2,8	1,4	3,9	2.900
49	Trương Thị Hương Lan	Trưởng Bộ phận Sản xuất Nhà máy Mỹ An	5	3	2,8	8,3	6.200
50	Nguyễn Thị Trường An	Phó Bộ phận Hành chính Nhân sự Nhà máy Mỹ An	5	3	2,8	8,3	6.200
51	Nguyễn Thị Đào	Trưởng nhóm Nguyên liệu – Sơ chế Nhà máy Mỹ An	6	2,8	1,4	3,9	2.900
52	Dương Hữu Vinh	Trưởng phòng Sản xuất Nhà máy B'laofood	5	3	2,8	8,3	6.200

STT	Họ và Tên	Chức danh	Cấp bậc theo chức vụ quản lý	Hệ số cấp bậc	Hệ số đóng góp	Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo số điểm của người lao động
53	Nguyễn Hải Nam	Trưởng phòng Kỹ thuật Nhà máy B'laofood	6	2,8	1,4	3,9	2.900
54	Võ Thị Kim Oanh	Phó phòng kế hoạch và Logistic Nhà máy B'laofood	5	3	1,45	4,4	3.300
55	Nguyễn Gia Hào	Trưởng nhóm Phòng Kinh doanh quốc tế khu vực Bắc Mỹ	6	2,8	2,8	7,8	5.800
56	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	Trưởng nhóm Phòng Kinh doanh quốc tế khu vực Châu Á và Úc	6	2,8	2,8	7,8	5.800
57	Trần Phương Nam	Tổ trưởng Phòng Kinh doanh quốc tế khu vực Bắc Mỹ	6	2,8	1,4	3,9	2.900
58	Nguyễn Trung Quân	Tổ trưởng Phòng Kinh doanh quốc tế Khu vực Châu Á và Úc	6	2,8	1,4	3,9	2.900
59	Võ Hồng Vân	Trưởng nhóm Bộ phận Nhân sự	6	2,8	1,4	3,9	2.900

STT	Họ và Tên	Chức danh	Cấp bậc theo chức vụ quản lý	Hệ số cấp bậc	Hệ số đóng góp	Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo số điểm của người lao động
60	Nguyễn Hoàng Nam	Trưởng nhóm Phòng Kế hoạch	6	2,8	1,4	3,9	2.900
61	Đoàn Thị Thảo Trang	Trưởng nhóm Nguyên liệu – Sơ chế Nhà máy Bình Long	6	2,8	1,4	3,9	2.900
62	Nguyễn Hiếu Lễ	Trưởng nhóm Bộ phận Kế toán Nhà máy Mỹ An	6	2,8	1,4	3,9	2.900
Cộng Nhóm 2						632,1	472.600

(*) Ghi chú:

Tổng số lượng cổ phiếu phân phối theo số điểm của người lao động trong Danh sách ESOP là: **603.700 cổ phiếu**, bao gồm [Số lượng cổ phiếu phân phối theo số điểm của người lao động Nhóm 1] 131.100 cổ phiếu, và [Số lượng cổ phiếu phân phối theo số điểm của người lao động Nhóm 2] 472.600 cổ phiếu.

Căn cứ theo nguyên tắc làm tròn số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động, để đảm bảo phân phối hết 604.000 cổ phiếu, Hội đồng quản trị quyết định phân phối số lượng cổ phiếu còn lại (300 cổ phiếu) cho Ông Nguyễn Hoàng Minh - người lao động có tổng điểm cá nhân cao nhất trong Danh sách ESOP, cụ thể như sau:

Họ và Tên	Công việc theo hệ thống chức danh	Cấp bậc theo chức vụ quản lý	Hệ số cấp bậc	Hệ số đóng góp	Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu được phân phối theo số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu được Hội đồng quản trị phân phối lại sau khi làm tròn	Số lượng cổ phiếu được phân phối của người lao động sau khi nhận phân phối số lượng cổ phiếu còn lại sau khi làm tròn
Nguyễn Hoàng Minh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	1,5	6,9	8,34	57,5	47.500	300	47.800
						(1)	(2)	(3) = (1) + (2)